CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-652/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 23/11/2026 ĐẾN NGÀY 02/12/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, được tăng cường vào các ngày 24-25/11 và tăng cường lệch đông 28-29/11. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu dần, thời kì cuối hoạt động mạnh.

Thời tiết chủ yếu: Các ngày 23-24/11 mây thay đổi đến nhiều mây, ngày có lúc giảm mây trời nắng, chiều tối và đêm có mưa rào vài nơi đến rải rác, Các ngày còn lại nhiều mây, có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và dông, nền nhiệt độ giảm.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị. Những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh, trên vùng biển thành phố có gió cấp 5, cấp 6, giật cấp 7-8 tác động đến hoạt động của các tàu thuyền.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 22/11/2026							Ngày 23/11/2026							24/11/2026						25/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	22	1	65	N	4	97		30	0	35	NE	4	70		23	30	45	ENE	3		24	30	30	ENE	3	
Cẩm Lệ	22	0	35	NE	3	96		29	0	35	NNE	4	70		23	29	40	NE	3		24	29	65	NE	2	
Sơn Trà	22	2	65	NNE	5	98		29	1	65	NE	6	75		22	29	60	E	3		23	29	65	E	3	
Hòa Khánh	22	0	40	NE	3	96		30	0	30	NNE	4	70		23	30	35	E	3		24	30	40	E	3	
Ngũ Hành Sơn	22	2	65	N	5	98		29	2	60	N	4	75		22	30	60	ENE	4		24	30	65	ENE	4	
Hòa Tiến	21	0	30	NE	3	95		29	0	40	NE	3	70		22	29	35	ENE	3		24	29	35	ENE	3	
Hải Vân	21	4	65	NE	4	96		29	3	60	NNE	5	72		21	29	65	NE	3		23	29	65	NE	3	
Hoàng Sa	23	0	30	NE	10	96		29	0	35	NE	10	70		24	30	35	E	6		24	30	40	E	6	
Tam Kỳ	22	1	65	NNE	4	97		29	1	65	N	4	70		23	30	65	NE	3		23	30	60	NE	3	
Thăng Bình	22	3	65	NE	4	95		28	2	65	NE	4	70		23	30	65	NE	3		24	30	65	NE	3	
Hội An	22	2	65	N	3	96		28	3	65	N	4	72		23	30	65	ENE	3		24	30	65	ENE	3	
Điện Bàn	22	0	40	NE	3	94		28	0	45	NNE	4	70		23	29	35	E	3		23	29	35	E	3	
Đại Lộc	21	0	35	NE	3	97		28	0	35	NE	3	70		22	29	30	NE	2		23	29	40	NE	2	
Núi Thành	22	5	65	NE	5	97		27	4	65	NNE	4	72		23	30	65	NE	3		24	30	65	NE	3	
Tiên Phước	20	0	40	NE	3	96		28	0	30	NE	3	75		21	29	45	E	2		22	29	45	E	2	
Trà My	21	3	65	NNE	3	97		28	1	65	NE	3	75		21	29	40	ENE	2		22	29	45	ENE	2	
Khâm Đức	21	5	60	NE	3	97		27	2	60	N	3	75		21	28	40	NE	2		22	30	35	NE	2	
Thạnh Mỹ	20	0	40	NNE	3	96		27	0	35	N	2	70		21	29	35	ENE	2		23	29	45	ENE	2	
Quế Sơn	21	0	65	NE	3	97		28	2	60	NE	3	75		22	29	35	NE	2		22	29	45	NE	2	
Đông Giang	21	0	45	NE	3	95		27	0	40	NE	2	70		21	28	35	E	2		22	29	40	E	2	
Tây Giang	20	0	35	NE	3	96		27	0	40	NE	2	70		22	28	35	NE	2		22	29	30	NE	2	

Điểm dự báo	26/11/2026				27/11/2026				28/11/2026				29/11/2026				30/11/2026				01/12/2026				02/12/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	23	27	80		22	27	80		22	28	65		23	27	60		24	28	60		24	27	65		24	28	60		**300**
Cẩm Lệ	23	27	80		22	27	65		22	27	65		23	27	65		24	27	65		24	27	65		24	27	60		**260**
Sơn Trà	22	26	90		21	27	75		21	27	65		22	27	60		23	26	60		23	26	65		23	27	65		**280**
Hòa Khánh	23	27	75		22	28	80		22	28	60		23	27	60		24	27	65		24	27	60		24	28	60		**320**
Ngũ Hành Sơn	23	27	75		22	28	65		22	28	65		23	27	65		24	27	65		24	27	60		24	28	65		**280**
Hòa Tiến	23	26	95		21	28	80		21	28	65		22	27	65		24	27	60		24	27	65		24	28	60		**300**
Hải Vân	22	26	95		21	27	65		21	27	65		22	27	65		23	26	65		23	27	60		23	27	60		**220**
Hoàng Sa	24	29	80		24	28	65		24	28	65		24	27	65		25	27	60		25	27	60		25	28	65		**120**
Tam Kỳ	24	28	95		23	28	80		23	28	60		23	27	65		23	28	60		24	28	65		24	29	65		**360**
Thăng Bình	23	26	90		22	27	65		22	27	60		23	27	65		24	27	60		24	27	60		24	27	65		**300**
Hội An	23	27	80		22	27	75		22	27	65		22	26	65		24	26	65		24	26	65		24	27	65		**250**
Điện Bàn	23	27	80		22	28	65		22	28	65		23	27	65		24	27	65		24	27	65		24	28	65		**220**
Đại Lộc	23	26	80		21	28	65		21	28	60		22	27	65		23	27	65		24	27	60		24	28	65		**260**
Núi Thành	23	27	90		22	27	75		22	27	65		23	27	65		24	27	65		24	27	65		24	27	65		**270**
Tiên Phước	22	27	75		21	28	60		21	28	60		22	27	60		23	26	65		23	27	65		23	28	60		**360**
Trà My	22	27	80		21	27	80		21	27	65		22	27	65		23	27	65		23	27	65		23	28	65		**380**
Khâm Đức	22	26	80		21	27	65		21	27	60		22	27	65		23	27	65		23	27	60		23	27	65		**270**
Thạnh Mỹ	21	27	75		22	27	60		22	27	65		22	27	65		23	27	60		23	27	65		23	27	65		**280**
Quế Sơn	22	26	80		21	28	65		21	28	65		22	27	65		23	27	65		23	27	65		23	28	60		**250**
Đông Giang	21	26	80		20	28	65		20	28	65		22	27	65		23	26	60		23	27	60		23	28	65		**120**
Tây Giang	21	27	80		20	28	60		20	28	65		22	27	65		23	26	65		23	27	60		23	28	65		**110**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 23/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Thanh Bằng

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn